
3. Chính phủ nên tạm thời dừng việc trao đổi hàng hóa với các nước lân cận.

- | | |
|------------------------------|---|
| - stop (t) dừng | - goods (plr) hàng hóa |
| - temporarily (adv) tạm thời | - neighbouring=nearby (adj) lân cận, bên cạnh |
| - exchange (t) trao đổi | |
-
-

c. Tân ngữ của giới từ

Giống như danh từ, dạng ing có thể dùng sau tất cả giới từ.

Ex:

- They are talking **about** moving to another country.
(Họ đang nói về việc chuyển đến một quốc gia khác)
- I am very interested **in** starting a business.
(Tôi rất hứng thú với việc mở một cơ sở kinh doanh)
- He was punished **for** violating traffic regulations.
(Anh ấy bị phạt vì vi phạm luật giao thông)

1. Năm sau chúng tôi sẽ chỉ tập trung vào việc phát triển những sản phẩm nông nghiệp.

- | | |
|---|----------------------------------|
| - focus (on) = concentrate (on) (i) tập trung | - product (c) sản phẩm |
| | - agricultural (adj) nông nghiệp |
-
-

2. Nhiều người chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân mà không chú ý đến cảm xúc của người khác.

- | | |
|--------------------------------------|---------------------------------|
| - benefit = interest (c) lợi ích | - pay attention to: chú ý đến |
| - individual (adj) personal: cá nhân | - feeling = emotion (c) cảm xúc |
| - without (pre) mà không | |

3. Chính quyền địa phương đang cố gắng để ngăn ngừa dịch bệnh lây lan.

- try to do sth: cố gắng làm gì đó
 - epidemic (c) dịch bệnh
 - prevent sth from V_ing: ngăn chặn
 - spread (i) lây lan
-
-

4. Anh ấy chịu trách nhiệm cho việc quảng bá sản phẩm đến người tiêu dùng.

- responsible (for) (adj) chịu trách nhiệm
 - consumer (c) khách hàng
 - promote (t) quảng bá
-
-

5. Họ đang cố gắng giảm thiểu sự ô nhiễm không khí bằng việc cấm xe cộ.

- reduce=decrease (t) làm giảm
 - prohibit=ban (t) cấm
 - air pollution (u) ô nhiễm môi trường
 - vehicle (c) xe cộ
-
-

6. Nhiều người quản lý chỉ chú ý đến kết quả mà không quan tâm đến quá trình làm việc của nhân viên.

- pay attention to: chú ý đến
 - working process (c) quá trình làm việc
 - result (c) kết quả
-
-

d. Một số trường hợp đặc biệt

- Một số liên từ như after, before, when, while cũng có thể được theo sau bởi danh động từ.

Ex: